TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
V/v "Tranh chấp về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tuấn.

2. Bà Hồ Thị Hoàng Nga.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trường Danh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về *"Tranh chấp về ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Y, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn PB, xã SV, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TP, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/01/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Phan Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Y và anh Đoàn Ngọc T là vợ chồng hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2010 tại UBND xã QL, huyện Nông Sơn. Trong quá trình chung sống giữa chị Y và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu và đánh đập chị Y, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Y thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đoàn Ngọc T.

Về con chung: Có 02 con chung Đoàn Thanh B, sinh ngày 28/9/2012 và Đoàn Thành T, sinh ngày 11/4/2016. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh T, anh T nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh B. Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đoàn Ngọc T đã được Tòa án tống đạt và niêm yết các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Nên Tòa án tiền hành giải quyết vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn vắng mặt không có lý do, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo Luật Tố tụng dân sự nên nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đoàn Ngọc T cư trú tại thôn TP, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; chị Y yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đoàn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa lần thứ nhất mặc dù Tòa án tống đạt các quyết định hợp lệ lần thứ hai

nhưng bị đơn anh Đoàn Ngọc T vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phan Thị Y có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Đoàn Ngọc T. Nay chị Y khởi kiện xin ly hôn với anh T nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Y và anh Đoàn Ngọc T tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2010 ngày 19 tháng 11 năm 2010. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu và đánh đập chị Y, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Y làm đơn ly hôn anh T.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của vợ chồng chị Y và anh T tại địa phương, bà Trần Thị Ngọc T, Chủ tịch Hội phụ nữ xã QL cho biết: Chị Phan Thị Y và anh Đoàn Ngọc T trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cải nhau và ăn nói cộc cằn với nhau, anh T có hành vi đánh đập chị Y, chị Y và anh T không còn chung sống cùng nhau.

Tại phiên tòa chị Y vẫn cương quyết xin ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[4]. Về con chung: Có 2 con chung tên Đoàn Thanh B, sinh ngày 28/9/2012 và Đoàn Thanh T, sinh ngày 11/4/2016. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh T, anh T nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh B. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không trình bày ý kiến của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, qua quá trình lấy lời khai cháu B và cháu T đều có nguyên vọng ở với mẹ. Song, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Y cho rằng, hiện tại chị đang làm công nhân may mỗi tháng thu nhập không đủ điều kiện nuôi hết hai cháu mà chỉ chị có khả năng nuôi một cháu Đoàn Thanh T; còn cháu Đoàn Thanh B đề nghị tòa giao cho cha Đoàn Ngọc T nuôi dưỡng, vì anh T hiện đang làm nghề sơn nước thu nhập cũng ổn định và thực tế cháu đang ở với anh và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Đoàn Thanh T đang được chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu B và cháu T, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử: Giao cháu Đoàn Thanh B cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Đoàn Thanh T cho anh Đoàn Ngọc T trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phan Thị Y tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Y về việc *"Tranh chấp về ly hôn và giải quyết con chung"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Y và anh Đoàn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 11/4/2016 cho chị Phan Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi); Giao cháu Đoàn Thanh B, sinh ngày 28/9/2012 cho anh Đoàn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Phan Thị Y tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003033 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam